

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 128/2021/HS - ST

Ngày: 01/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Cát Tường

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2021/HSST/TLST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Lô 14 MBQH 3300 Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Bùi T và bà Nguyễn Thị T; Có chồng: Nguyễn Thế S và một con sinh năm 2018; Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo đang tại ngoại; “ Có mặt”.

2. Phạm Thị N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Tiến V và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có chồng; Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo đang tại ngoại; “ Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/6/2020 bà Phùng Thị T, sinh năm 1967 trú tại Số nhà 19 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa đặt mua qua mạng xã hội Facebook 03 kei hoa phong lan của nick name “ Dung phạm” với giá 3.700.000 đồng, sau khi bà T chuyển tiền vào tài khoản BIDV mang tên “ VU VAN

CUONG”, thì không liên lạc được với bên bán, và bên bán cũng không thực hiện như cam cam kết.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Văn C sinh năm 2002 trú tại thôn Tr, Thị trấn H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (là chủ TK BIDV - 50110001133478) mà bà Phùng Thị T chuyển tiền, C khai C mở tài khoản trên tại ngân hàng BIDV theo gợi ý của Phạm Thị N, C mở 9 tài khoản tại các Ngân hàng, bán cho Phạm Thị N với giá 5.000.000 đồng, N sử dụng vào mục đích gì C không biết.

Trên cơ sở lời khai của Vũ Văn C, Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Thị N, N khai nhận: Khoảng tháng 4/2020 N được bạn là Trần Thị H gợi ý mở tài khoản tại các Ngân hàng bán lại cho H, N dùng căn cước công dân của mình mở 06 tài khoản tại các ngân hàng BIDV, MB bank, Agribank, Techcom bank, Sacombank và TP Bank cùng với 02 tài khoản N đã mở trước đó tại Ngân hàng Viettinbak và Vietcombank bán cho Trần Thị H được 5.000.000 đồng, sau đó N gặp Vũ Văn C, Lê Văn L, sinh năm 2001 và Phạm Thu H sinh năm 2002(cùng trú tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) hướng dẫn những người này mở tài khoản bán cho N. C mở 9 tài khoản, Phạm Thu H mở 8 tài khoản bán cho N được 3.000.000 đồng (đã trừ đi số tiền ứng trước để trả phí mở tài khoản), Lê Văn L mở 9 tài khoản bán cho N được 5.000.000 đồng. Tổng số 26 tài khoản trên, Phạm Thị N đưa cho Trần Thị H, N được H trả 1.500.000 đồng tiền công.

Trần Thị H khai: Cuối tháng 3/2020, thông qua mạng XH Facebook, H quen một người có nick name “ A.Tôm” , người này hướng dẫn H tải phần mềm ứng dụng Telegram để liên lạc, trao đổi cách mở tài khoản tại các Ngân hàng bằng thẻ căn cước công dân của mình đồng thời gửi cho H 01 số điện thoại di động để đăng ký nhận mã OTP từ Ngân hàng, người này sẽ mua lại các tài khoản đó. Trần Thị H mở 06 tài khoản tại các ngân hàng Techcom bank, Vietcom bank, Viettin bank, MB Bank, Sacombank và Agribank sau đó liên hệ với nick name “ A.Tôm” bán tại khu vực ngã tư thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa được 5.000.000 đồng, ngoài ra H mua của Phạm Thị N 8 tài khoản bán được 6.500.000 đồng, H đưa cho N 5.000.000 đồng, H được lợi 1.500.000 đồng

Đến đầu tháng 4/2020, H tiếp tục nhận từ N 26 tài khoản thẻ mang tên Vũ Văn C, Lê văn L và Phạm Thu H, Trần Thị H bán số thẻ trên được 19.500.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết mà H đã liên hệ như các lần trước, H đưa cho N 15.000.000 đồng để thanh toán cho C, L và Thu H. 1.500.000 đồng tiền công cho N, H được hưởng lợi 1.500.000 đồng. Tổng cộng H được hưởng lợi 3.000.000đ.

Đối với người đàn ông có Nick name trên mạng XH Facebook “ A. Tôm” là người trực tiếp thu mua thẻ Ngân hàng từ Trần Thị H để thực hiện hành vi lừa đảo, Cơ quan điều tra đã rà soát , xác minh nhưng không có kết quả

Tại bản cáo trạng số 45/CTr – VKSTP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá truy tố bị cáo Trần Thị H và Phạm Thị Nh về tội “ Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo khoản 1 Điều 291 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị H mức án từ 27 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị N mức án từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ; Đề nghị khấu trừ thu nhập của bị cáo Hà từ 900.000đ đến 1.000.000đ/tháng; Khấu trừ thu nhập của bị cáo Nhung từ 1.000.000đ đến 1.100.000đ/tháng.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, các bị cáo không nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2020 đến tháng 4/2020, Trần Thị H và Phạm Thị N gợi ý một số người quen trên địa bàn huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa mở tài khoản tại các Ngân hàng sau đó bán lại kiếm lời. Tổng số tài khoản Trần Thị H đã mua là 34 tài khoản, sau đó H bán cho một người đàn ông không quen biết, số tiền Hà được hưởng lợi là 3.000.000đồng.

Phạm Thị N mở 6 tài khoản bán cho Trần Thị H được 5.000.000 đồng, ngoài ra N mua 26 tài khoản của Lê Văn L, Vũ Văn C và Phạm Thu H bán lại cho

Trần Thị H, tổng số tiền N được hưởng lợi đối với 26 tài khoản là 3.000.000 đồng. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng trên 20 tài khoản của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 291 của BLHS như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện ở các dấu hiệu:

Có hành vi thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng được hiểu là hành vi tìm kiếm, tập hợp các thông tin về tài khoản ngân hàng mà không được sự cho phép của ngân hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Có hành vi tàng trữ trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng được hiểu là hành vi cất giữ các thông tin về tài khoản ngân hàng mà không được sự cho phép của ngân hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Có hành vi trao đổi trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, được thể hiện qua việc hai bên chuyển qua lại cho nhau những thông tin về tài khoản ngân hàng của nhau mà không được sự cho phép của ngân hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng được hiểu là hành vi dùng tiền, tài sản để trao đổi lấy thông tin về tài khoản ngân hàng mà không được sự cho phép của ngân hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Có hành vi công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng được hiểu là hành vi đưa thông tin về tài khoản của ngân hàng trở thành thông tin rộng rãi mà không được sự cho phép của ngân hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ bảo mật thông tin của ngân hàng, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo H là người khởi xướng việc thu mua tài khoản ngân hàng và hướng dẫn cho N mở tài khoản, thu mua của người khác để bán lại cho H, sau đó H bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính, H trực tiếp thu mua 34 tài khoản, N thu mua 26 tài khoản. Do đó bị cáo H có vai trò chính và cao hơn bị cáo N là phù hợp.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo Trần Thị H đang làm việc tại Công ty IVORY Thanh Hóa với mức lương 4.887.000đ/tháng, nên cần khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng $10\% = 488.700\text{đ}$ để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

Do bị cáo Phạm Thị N đang làm Spa tại Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa, theo bị cáo khai mức lương thu nhập bình quân của bị cáo mỗi tháng 5.500.000đ nên cần khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng $10\% = 550.000\text{đ}$ để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Do bị cáo Trần Thị H được hưởng lợi bất chính số tiền 3.000.000đ, bị cáo N hưởng lợi 3.000.000đ nên cần truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 291; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H và bị cáo Phạm Thị N phạm tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

Xử phạt: Trần Thị H 30(Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Đ, Thành phố T, Tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị H cho ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố T, Tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Trần Thị H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, với số tiền khấu trừ mỗi tháng là 488.700đ (Bốn trăm tám mươi tám ngàn, bảy trăm đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Phạm Thị N 27(Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn H, huyện H, Tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị N cho ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, Tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Phạm Thị N trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, với số tiền khấu trừ mỗi tháng là 550.000đ (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo Trần Thị H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Truy thu của bị cáo Phạm Thị N số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị H và bị cáo Phạm Thị N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tân

